

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN W
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **44/2024/HS-ST**

Ngày 13 - 9 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN W, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hùng Nuôi.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Huỳnh Văn Hiệp.

2. Bà Nguyễn Hồng Phụng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện W, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện W, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Khang – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện W, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 38/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2024, đối với bị cáo:

Lê Minh T, sinh ngày 21 tháng 01 năm 2000; tại huyện W, tỉnh Sóc Trăng. Nơi đăng ký thường trú và Chỗ ở hiện nay: Ấp Q, xã E, huyện W, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Không có; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Minh S, sinh năm 1951 và bà Trần Thị Đ, sinh năm 1961; bị cáo chưa có vợ; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 27 tháng 4 năm 2024 và sau đó chuyển tạm giam cho đến nay. (Bị cáo có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Như Ng, sinh ngày 01/01/1986;

Địa chỉ: P09, Khu dân cư F, Phường Y, thành phố O, tỉnh Sóc Trăng;

Chỗ ở hiện nay: Ấp Q, xã E, huyện W, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 22 giờ 30 phút ngày 26/4/2024, Tổ Công tác 123 của Công an tỉnh Sóc Trăng trong quá trình tuần tra kiểm soát trên tuyến đường Tỉnh lộ 940, đoạn thuộc ấp Q, xã E, huyện W, tỉnh Sóc Trăng thì phát hiện Lê Minh T đang điều khiển xe mô tô biển số 83P4-443.78 đi từ trong đường lộ dal nông thôn ra đường Tỉnh lộ 940. Khi nhìn thấy Tổ công tác thì Lê Minh T tăng ga bỏ chạy, đồng thời quăng xuống dưới đường 01 bịch nylon (loại quai xách), bên trong có chứa 04 bịch nylon (loại bịch zip) đựng nhiều chất tinh thể rắn màu trắng và 06 viên nén màu xanh, nghi là ma túy. Tuy nhiên Lê Minh T vừa bỏ chạy được 50 mét thì bị Tổ công tác ngăn chặn bắt giữ cùng với tang vật là bịch nylon đựng các chất nghi vẫn là ma túy mà Lê Minh T ném xuống đường khi bỏ chạy. Sau khi bắt giữ thì Lê Minh T thừa nhận trong bịch nylon mà Lê Minh T ném xuống đường là ma túy mà Lê Minh T đã mua trước đó nên Tổ công tác tiến hành liên hệ với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện W đến để tiếp nhận người, tang vật và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lê Minh T.

Quá trình điều tra Lê Minh T thừa nhận do bản thân thường xuyên sử dụng ma túy nên vào khoảng 14 giờ ngày 26/4/2024, Lê Minh T liên hệ qua điện thoại số 0788.744.457 cho một người thanh niên bán ma túy mà bị can từng mua trước đó để hỏi mua số ma túy trị giá 6.200.000 đồng, gồm ma túy loại “khay” (Ketamine) giá là 5.000.000 đồng và ma túy loại “Kẹo” (thuốc lắc) với giá là 1.200.000 đồng thì người này trả lời là “Kẹo” thì có đủ nhưng ma túy “Khay” chỉ còn đủ số với giá tiền là 3.600.000 đồng thì Lê Minh T đồng ý mua. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày thì Lê Minh T đến điểm hẹn giao ma túy là vòng xoay thuộc ấp Z, xã E, huyện W gặp người thanh niên để lấy ma túy gồm 02 loại ma túy là Ketamine và thuốc lắc (được người bán bỏ vào trong bịch nylon quai xách) và trả số tiền là 4.800.000 đồng như đã thỏa thuận trước đó. Sau khi có được ma túy thì Lê Minh T bỏ vào trong cốp xe mô tô 83P4-443.78 rồi Lê Minh T điều khiển xe đi dự tiệc cưới ở gần nhà cho đến khoảng 21 giờ cùng ngày thì Lê Minh T tiếp tục qua nhà người quen ở ấp Z, xã E, huyện W để nhậu. Cho đến hơn 22 giờ cùng ngày thì Lê Minh T điều khiển xe để trở về nhà, trên đường đi do lo sợ sẽ gặp lực lượng Công an tuần tra nên Lê Minh T lấy bịch nylon đựng ma túy trong cốp xe ra bỏ vào túi quần để nếu gặp Công an thì Lê Minh T sẽ quăng bỏ phi tang. Khi đi từ trong đường lộ dal ra đến đường Tỉnh lộ 940 thì Lê Minh T gặp Tổ công tác 123 đang tuần tra, do lo sợ nên Lê Minh T quăng bỏ bịch nylon đựng ma túy xuống đường rồi bỏ chạy nhưng bị bắt giữ cùng tang vật.

Tại Bản kết luận giám định số 73/KLMT-KTHS ngày 04/05/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng đã kết luận như sau:

- Mẫu tinh thể rắn màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng **4,1701 gam** (*bốn phẩy một bảy không một gam*) không kể bao bì, loại **Ketamine**.

- Mẫu 06 (sáu) viên nén không rõ hình, màu xanh được niêm phong gửi giám định đều không tìm thấy thành phần các chất ma túy và tiền chất theo Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ, có tổng khối lượng 2,6647 gam (hai phẩy sáu sáu bốn bảy gam, không kể bao bì). Mẫu có chứa Acetaminophen.

Tại Bản kết luận giám định số: 2787/KL-KTHS ngày 10/05/2024 của Phân viên Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận như sau: Trên các gói nylon gửi giám định đều có ADN người. Phân tích ADN từ các mẫu giám định được kết quả: Phân tích được kiểu gen nam giới hoàn chỉnh từ dấu vết trên túi nylon có quai xách, kiểu gen này trùng với kiểu gen của Lê Minh T.

Về vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện W, tỉnh Sóc Trăng đã chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện W quản lý các vật chứng gồm:

- 4,0038 gam mẫu tinh thể rắn màu trắng và 1,7385 gam mẫu viên nén không rõ hình, màu xanh còn lại sau giám định cùng với toàn bộ vỏ và bao gói kèm theo được niêm phong trong phong bì màu vàng bên ngoài ghi “PHIẾU NIÊM PHONG, VỤ SỐ 73/2024, NGÀY 04 THÁNG 05 NĂM 2024”;

- 01 (một) cái điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro Max, màu tím, số máy MQ9J3VN/A, số sê ri: V7MWW170QP; IMEI 1: 35268096855509; IMEI 2: 3526809467916161, đã qua sử dụng, gắn sim thuê bao số 0364.381801, đã được niêm phong trong phong bì bằng giấy màu trắng ký hiệu: “ĐT-TIỀN”

- Tiền Việt Nam 2.458.000 đồng đã được niêm phong ký hiệu: “TVN-TIỀN”.

- 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại AIRBLADE, màu đỏ đen, gắn biển số 83P4-443.78, số khung RLHJF6339MZ668375, số máy JF94E0331113, xe đã qua sử dụng, còn hoạt động.

Tại Cáo trạng số 37/CT-VKSMX ngày 01/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện W, tỉnh Sóc Trăng truy tố: Bị cáo Lê Minh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

* Tại phiên tòa sơ thẩm, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận Cáo trạng số 37/CT-VKSMX ngày 01/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện W,

tỉnh Sóc Trăng. Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Lê Minh T. Xử phạt bị cáo Lê Minh T từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

+ Tịch thu tiêu hủy 4,0038 gam mẫu tinh thể rắn màu trắng và 1,7385 gam mẫu viên nén không rõ hình, màu xanh còn lại sau giám định cùng với toàn bộ vỏ và bao gói kèm theo được niêm phong trong phong bì màu vàng bên ngoài ghi “PHIẾU NIÊM PHONG, VỤ SỐ 73/2024, NGÀY 04 THÁNG 05 NĂM 2024”.

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (một) cái điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro Max, màu tím, số máy MQ9J3VN/A, số sê ri: V7MWW170QP; IMEI 1: 35268096855509; IMEI 2: 3526809467916161, đã qua sử dụng, gắn sim thuê bao số 0364.381801, đã được niêm phong trong phong bì bằng giấy màu trắng ký hiệu: “ĐT-TIỀN”

+ Trả lại cho bị cáo Lê Minh T tiền Việt Nam 2.458.000 đồng đã được niêm phong ký hiệu: “TVN-TIỀN”.

+ Trả cho bà Lê Như Ng 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại AIRBLADE, màu đỏ đen, gắn biển số 83P4-443.78, số khung RLHJF6339MZ668375, số máy JF94E0331113, xe đã qua sử dụng, còn hoạt động.

- Bị cáo Lê Minh T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

* Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Lê Minh T thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã nêu; không có ý kiến tranh luận; lời nói sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định vụ án:

[I] Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên và Kiểm sát viên tiến hành các hoạt động Điều tra, Truy tố đúng thẩm quyền, đúng theo trình tự thủ tục và quy định của pháp luật về tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo Lê Minh T xác nhận trong quá trình tố tụng các cơ quan và người tiến hành tố tụng thực hiện đúng theo quy định, nên bị cáo không có ý kiến và không khiếu nại. Do vậy, các hoạt động Điều tra, Truy tố của Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên và Kiểm sát viên là hợp pháp và đúng luật định.

[III] Về nội dung:

[1] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Lê Minh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố; xác nhận các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm là tự nguyện, đúng với hành vi khách quan mà bị cáo đã thực hiện trong vụ án. Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng và không oan.

[2] Xét thấy, lời khai nhận của bị cáo trong quá trình điều tra thống nhất và phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định: Vì muốn có ma túy để sử dụng nên ngày 26/4/2024, bị cáo Lê Minh T đã liên hệ mua ma túy loại “khay” giá là 3.600.000 đồng và ma túy loại “Kẹo” (thuốc lắc) với giá là 1.200.000 đồng từ một người không rõ nhân thân, lai lịch rồi cất giấu tàng trữ trên người nhằm mục đích sử dụng cá nhân. Đến khoảng 22 giờ 30 phút ngày 26/4/2024, bị cáo Lê Minh T đang mang theo ma túy đi trên đường Tỉnh lộ 940, đoạn thuộc ấp Q, xã E, huyện W, tỉnh Sóc Trăng thì bị lực lượng Công an tuần tra phát hiện bắt quả tang bị cáo Lê Minh T đang tàng trữ ma túy; thu giữ 01 bịch nylon (loại quay sách), bên trong có chứa 04 bịch nylon (loại bịch zip) đựng nhiều chất tinh thể rắn màu trắng, qua giám định là loại ma túy Ketamine, khối lượng **4,1701** gam; 06 (sáu) viên nén không rõ hình, màu xanh, giám định đều không tìm thấy thành phần các chất ma túy và tiền chất ma túy, khối lượng **2,6647** gam. Bị cáo thừa nhận 01 bịch nylon (loại quay sách), bên trong có chứa 04 bịch nylon (loại bịch zip) đựng nhiều chất tinh thể rắn màu trắng và 06 (sáu) viên nén không rõ hình, màu xanh, cơ quan Công an thu giữ khi bắt bị cáo là của bị cáo mua trước đó.

[3] Bị cáo Lê Minh T là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được ma túy là một vấn đề nhức nhối của xã hội, là hiểm họa của loài người, sử dụng ma túy nó không chỉ huỷ hoại sức khỏe con người mà còn khiến nhiều gia đình rơi vào cảnh khánh kiệt và bần cùng, là nguyên nhân của các mối bất hoà trong gia đình, nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác; gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến phát triển kinh tế, xã hội và an ninh trật tự của đất nước nên các chất ma túy thuộc chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước. Bị cáo biết và phải biết người nào có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy để sử dụng, không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy chính là hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, là hành vi vi phạm pháp luật, nếu người nào vi phạm sẽ bị pháp luật trừng trị.

[4] Mặc dù, bị cáo nhận thức được điều này nhưng với bản chất xem thường pháp luật và muốn có ma túy sử dụng cho thỏa mãn nhu cầu bản thân nên bị cáo cố ý thực hiện hành vi mua ma túy về cất giấu, tàng trữ với khối lượng ma túy là **4,1701** gam (loại Ketamine) để nhằm mục đích sử dụng, không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy. Hành vi phạm tội của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nên có tội và phải chịu trách

nhiệm hình sự. Xét thấy, khối lượng ma túy (loại Ketamine) mà bị cáo tàng trữ trái phép có khối lượng trên 01 gam (khối lượng tàng trữ **4,1701 gam**) và dưới 20 gam nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự và hình phạt theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Cáo trạng số 37/CT-VKSMX ngày 01/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện W, tỉnh Sóc Trăng truy tố bị cáo Lê Minh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Xét thấy, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, gây dư luận xấu trên địa bàn. Đồng thời, loại tội phạm về ma túy đang có chiều hướng tăng, ma túy nó huỷ hoại tương lai, cuộc đời và sức khoẻ của nhiều người, nhiều gia đình; gây ra nhiều vụ án đặc biệt nghiêm trọng, thương tâm; để nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội, đối với bị cáo cần phải bị xử phạt nghiêm để cho bị cáo thấy tính nghiêm minh và khoan hồng của pháp luật; bị cáo cần phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, để bị cáo phải chịu sự quản lý, giáo dục trực tiếp của cơ quan pháp luật, để bị cáo có thời gian học tập, cải tạo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

[6] Tuy nhiên, trong lượng hình Hội đồng xét xử cũng lưu tâm xem xét đến nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và áp dụng chính sách khoan hồng để có phần ân giảm đối với bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lê Minh T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đồng thời, bị cáo có câu ruột tên Trần Văn Viễn là người có công với cách mạng, được tặng thưởng Huân chương Kháng chiến Hạng Nhì nên đây là tình tiết thuộc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên trong lượng hình xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt cho bị cáo. Do đó, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên để giảm nhẹ một phần hình phạt khi quyết định hình phạt đối với bị cáo là có cơ sở, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Từ những phân tích và nhận định trên, Kiểm sát viên đề nghị xử phạt bị cáo Lê Minh T từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và đúng với quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với 4,0038 gam mẫu tinh thể rắn màu trắng và 1,7385 gam mẫu viên nén không rõ hình, màu xanh còn lại sau giám định cùng với toàn bộ vỏ và bao gói kèm theo được niêm phong trong phong bì màu vàng bên ngoài ghi “PHIẾU NIÊM PHONG, VỤ SỐ 73/2024, NGÀY 04 THÁNG 05 NĂM 2024”

là vật cầm tàng trữ, cầm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Đối với 01 (một) cái điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro Max, màu tím, số máy MQ9J3VN/A, số sê ri: V7MWW170QP; IMEI 1: 35268096855509; IMEI 2: 3526809467916161, đã qua sử dụng, gắn sim thuê bao số 0364.381801, đã được niêm phong trong phong bì bằng giấy màu trắng ký hiệu: “ĐT-TIỀN”, bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

[11] Số tiền Việt Nam 2.458.000 đồng đã được niêm phong ký hiệu: “TVN-TIỀN” là tài sản của bị cáo, không liên quan vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[12] Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại AIRBLADE, màu đỏ đen, gắn biển số 83P4-443.78, số khung RLHJF6339MZ668375, số máy JF94E0331113, xe đã qua sử dụng, còn hoạt động là tài sản của bà Lê Như Ng, việc bị cáo Lê Minh T dùng vào việc đi mua và tàng trữ ma túy thì bà Lê Như Ng không biết nên cần trả lại cho bà Lê Như Ng.

[13] Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lê Minh T phải chịu 200.000 đồng.

[14] Đối với người đã bán ma túy cho Lê Minh T, do bị cáo Lê Minh T không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể cũng như đặc điểm nhận dạng do khi gặp nhau thì người này đeo khẩu trang và đội nón che kín khuôn mặt. Đồng thời Cơ quan điều tra đã tiến hành tra cứu thông tin thuê bao của số điện thoại 0788.744.457 mà bị cáo Lê Minh T liên hệ để mua ma túy nhưng không triệu tập làm việc được nên Cơ quan điều tra Công an huyện W sẽ tiếp tục xác minh làm rõ để xem xét xử lý sau theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Minh T phạm tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

2. Áp dụng: Điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Lê Minh T.

- Xử phạt: Bị cáo Lê Minh T 02 (hai) năm tù.

- Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bắt tạm giữ, ngày 27 tháng 4 năm 2024.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tịch thu tiêu hủy 4,0038 gam mẫu tinh thể rắn màu trắng và 1,7385 gam mẫu

viên nén không rõ hình, màu xanh còn lại sau giám định cùng với toàn bộ vỏ và bao gói kèm theo được niêm phong trong phong bì màu vàng bên ngoài ghi “PHIẾU NIÊM PHONG, VỤ SỐ 73/2024, NGÀY 04 THÁNG 05 NĂM 2024”.

- Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước 01 (một) cái điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro Max, màu tím, số máy MQ9J3VN/A, số sê ri: V7MWW170QP; IMEI 1: 35268096855509; IMEI 2: 3526809467916161, đã qua sử dụng, gắn sim thuê bao số 0364.381801, đã được niêm phong trong phong bì bằng giấy màu trắng ký hiệu: “ĐT-TIỀN”.

- Trả lại cho bị cáo Lê Minh T tiền Việt Nam 2.458.000 đồng đã được niêm phong ký hiệu: “TVN-TIỀN”.

- Trả cho bà Lê Như Ng 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại AIRBLADE, màu đỏ đen, gắn biển số 83P4-443.78, số khung RLHJF6339MZ668375, số máy JF94E0331113, xe đã qua sử dụng, còn hoạt động.

(Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện W, tỉnh Sóc Trăng đang quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 02 tháng 8 năm 2024).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê Minh T phải chịu 200.000 đồng.

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Công an tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện W;
- THA huyện W;
- CQ CSĐT-CA huyện W;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Phạm Hùng Nuôi